

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 5/2019/DS – ST

Ngày: 17/4/2019

V/v ‘Tranh chấp đòi lại
giá trị tài sản’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST – DS, ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp TK, xã TĐ, huyện BT, Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp KM, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Kim N (Chuyên), sinh năm 1967 (xin vắng)

Cư trú: tổ 9, ấp KM, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 20/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày: Tôi có nuôi 2.800 con vịt đẻ ăn trên đồng khu vực ấp KM, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long. Vào ngày 7/7/2018, vịt tôi đang ăn trên đồng, nhân lúc vợ chồng tôi đang đếm trứng vịt để bán thì ông Trần Thanh T đã lừa bắt mất của tôi 330 con vịt. Tôi có đến gặp ông T để đòi lại số vịt trên. Ông T có thừa nhận có bắt vịt tôi nhưng không chịu trả. Tôi có làm đơn thưa ông T để đòi lại số vịt trên. Tại buổi hòa giải ấp KM xã MT, huyện BT ngày 9/7/2018 ông T chỉ cho tôi xin lại 40 con vịt thôi, không chịu trả hết. Tôi không đồng ý. Nay tôi yêu cầu buộc ông T phải trả cho tôi 330 con vịt, giá tại thời điểm bắt vịt là 115.000 đồng/1 con. Tổng cộng là 37.950.000 đồng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 2/10/2018 bị đơn anh Trần Thanh T trình bày: Vịt anh C tự nhập qua vịt tôi 42 con. Tôi đồng ý trả lại anh C 42 con. Tôi không đồng ý trả 330 con vịt theo yêu cầu của anh C.

-Tại phiên tòa hôm nay:

+Anh Lê Văn C trình bày: tôi Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tôi yêu cầu buộc ông T phải trả cho tôi 330 con vịt, giá tại thời điểm bắt vịt là 115.000 đồng/1 con. Tổng cộng là 37.950.000 đồng.

+Bị đơn Trần Thanh T trình bày: Tôi đồng ý trả lại anh C 42 con. Tôi không đồng ý trả 330 con vịt theo yêu cầu của anh C.

-Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến là việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91; 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 579, 580 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn C. Buộc anh Trần Thanh T trả giá trị 42 con vịt cho anh Lê Văn C 4.830.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh T nộp án 300.000 đồng. Buộc anh Lê Văn C án phí bác một phần yêu cầu là 1.656.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

[3]Về nội dung vụ án: anh Lê Văn C cho rằng vịt của anh là 2.800 con vịt đẻ ăn trên đồng khu vực ấp KM, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long. Vào ngày 7/7/2018, vịt anh đang ăn trên đồng thì ông Trần Thanh T đã lừa bắt mất của tôi 330 con vịt. Anh C có đến gặp ông T để đòi lại số vịt trên. Ông T thừa nhận có bắt vịt nhưng không chịu trả. Anh C cho rằng bà C tên gọi khác là N, ông L, anh T, anh C biết sự việc này. Nay anh C yêu cầu buộc ông T phải trả giá trị 330 con vịt, giá tại thời điểm bắt vịt là 115.000 đồng/1 con, thành tiền là 37.950.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Lê Văn C: Tòa án đã làm việc với bà C về việc vịt anh C nhập với vịt của anh T thì bà N trình bày là không biết vì khi hai người vào quán nước của bà thì bà nghe chửi lộn với nhau nội dung là nhập vịt nhưng bà không biết là nhập bao nhiêu con và có nhập hay không. Tòa án không làm việc được với anh T, anh C, ông L lý do những người này đi làm thuê không có mặt ở địa phương. Do đó yêu cầu của anh C là không có đủ căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào lời trình bày thừa nhận của ông Trần Thanh T đồng ý trả lại 42 con vịt lại cho anh C. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh. Áp dụng vào Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng 2015; Điều 166, 579, 580 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh Lê Văn C buộc ông Trần Thanh T trả giá trị của 42 con vịt cho anh C là 4.830.000 đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C buộc ông Trần Thanh T trả 330 con vịt.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Lê Văn C được chấp nhận một phần nên buộc anh Trần Thanh T phải nộp 300.000 đồng. Anh Lê Văn C nộp án phí bị bác một phần yêu cầu là 1.656.000, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 949.000 theo biên lai thu tiền số 0015098 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT. Vậy anh Lê Văn C phải nộp thêm là 707.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91; 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 579, 580 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn C.

Buộc anh Trần Thanh T trả giá trị cho anh C 4.830.000 đồng (bốn triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Trần Thanh T phải nộp 300.000 đồng.

+ Buộc anh Lê Văn C nộp 1.656.000 (một triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 949.000 theo biên lai thu tiền số 0015098 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT. Vậy anh Lê Văn C phải nộp thêm là 707.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- TANDH Bình Tân;
- VKSNDH Bình Tân;
- THADSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÀNH TỰU

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tú Anh

Nguyễn Thị Thu Trang

Phạm Thành Tựu